

trợ (là những tổ chức bị bắt buộc phải kiểm toán), một số doanh nghiệp khác có sự cố về tài chính...

Về phía các tổ chức kiểm toán trong nước có thể thấy:

- Do thiếu những kiến thức về quản trị doanh nghiệp trong cơ chế thị trường, thiếu những chuyên gia có liên quan, cho nên các tổ chức kiểm toán chưa mạnh dạn thực hiện các dịch vụ tư vấn quản trị là điều mà các nhà quản lý quan tâm nhất.

Ở các nước mà hoạt động kiểm toán đã trở thành quen thuộc thì người ta coi nghề kiểm toán ngang hàng với nghề luật sư và nghề thầy thuốc. Với tư cách là thầy thuốc, để cứu người, các thầy thuốc phải chẩn đoán bệnh trước, kê toa thuốc rồi mới điều trị bệnh. Đối với kiểm toán viên, thông qua hoạt động kiểm toán họ cũng "chẩn đoán" được "sức khỏe" của doanh nghiệp từ đó đề xuất các dịch vụ tư vấn có giá trị giúp cho doanh nghiệp nếu đã "khỏe" lại càng "khỏe" hơn; hoặc nếu "có bệnh" thì đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp cho doanh nghiệp vượt qua những "căn bệnh hiểm nghèo" (sự phá sản hoặc khánh kiệt). Như thế, nếu kiểm toán chỉ thực hiện chức năng kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính mà xem nhẹ các dịch vụ tư vấn, đặc biệt là tư vấn quản trị doanh nghiệp, thì chẳng khác nào thầy thuốc thấy bệnh nhân có bệnh mà không ra tay cứu chữa vậy.

- Vì đạo đức nghề nghiệp, các tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên không được tự quảng cáo công khai về mình dưới bất cứ hình thức nào. Nhưng không phải vì thế mà kiểm toán viên không được chủ động tiếp cận khách hàng, tìm hiểu nhu cầu và đề xuất các dịch vụ thiết thực mang lại hiệu quả cao cho khách hàng. Chính điều này cũng làm cho nhiều khách hàng chưa đến với các tổ chức kiểm toán VN.

- Cũng có lúc, vì nhiều lý do khác nhau, có những kiểm toán viên đã từ chối yêu cầu được phục vụ của khách hàng không phải vì yêu cầu vượt quá khả năng phục vụ của mình. Đây cũng là một trong những vấn đề cần rút kinh nghiệm đối với các kiểm toán viên.

Tóm lại, bằng những hoạt động thực tiễn của mình, kiểm toán ngày càng gần gũi với các khách hàng, ngày càng trở nên cần thiết cho tất cả những ai quan tâm đến tình hình tài chính nói riêng và các hoạt động nói chung của 1 tổ chức (đơn vị kế toán) trong cơ chế thị trường. Dù còn nhiều khó khăn và hạn chế, ngành kiểm toán VN vẫn ngày một phát triển. Hy vọng rằng, trong tương lai không xa các kiểm toán viên VN sẽ vững vàng bước lên cầu thang máy bay để thực hiện các dịch vụ "vượt qua biên giới" ♣

MỘT SỐ NÉT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM

LÊ NGỌC TÁNH

Về mặt lịch sử, kiểm toán tài chính xuất hiện đầu tiên trong lĩnh vực tư nhân vào khoảng giữa thế kỷ XIX. Ở thời kỳ này, người ta bắt đầu phân biệt giữa người chủ sở hữu vốn và những người quản lý vốn. Lúc đó, kiểm toán viên là người bảo vệ cho những người chủ sở hữu chống lại những lạm dụng có thể có của những người quản lý.

Qua một thời kỳ dài phát triển, ngày nay kiểm toán tài chính đã được định dạng, và mang các tính chất sau đây:

- Kiểm toán tài chính là một cuộc kiểm tra chuyên nghiệp: được thể hiện ở sự hiện hữu của các tổ chức chuyên nghiệp có khả năng áp đặt các nguyên tắc, chuẩn mực cho các thành viên, và việc vận dụng các nguyên tắc này trong thực tiễn.

- Kiểm toán tài chính chú trọng các thông tin kế toán và đặc biệt là sự diễn giải các thông tin này theo một ngôn ngữ đã chọn.

- Kiểm toán tài chính nhằm đưa ra một quan điểm có trách nhiệm và độc lập: nó được thể hiện ở sự ràng buộc trách nhiệm của kiểm toán viên đối với các quan điểm được phát biểu. Đây cũng là một quan điểm độc lập vì nó không phụ thuộc vào người phát hành lẫn người sử dụng thông tin. Có thể tìm thấy quan điểm trách nhiệm và độc lập trong điều lệ và chuẩn mực hành sự của kiểm toán viên.

Tại Việt Nam, hiện nay có 2 loại hình kiểm toán tài chính:

- Kiểm toán nhà nước: được thực hiện bởi các kiểm toán viên là công chức. Loại hình kiểm toán này mang tính chất cưỡng hành, nhằm thiết lập một sự kiểm tra và kiểm soát của các cơ quan chức năng nhà nước đối với hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.

- Kiểm toán độc lập: thực hiện theo các hợp đồng kiểm toán ký kết giữa một công ty kiểm toán với các khách hàng có yêu cầu. Tuy mới xuất hiện từ năm 1991, nhưng kiểm toán độc lập đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Theo dự báo trong những năm phát triển tới, nhu cầu thị trường kiểm toán sẽ còn mở rộng thêm nữa.

Tuy nhiên cũng từ quá trình hình thành và phát triển trên đã cho thấy những vướng mắc, những tồn tại cần khắc phục. Đó là:

1. Việc đào tạo nhà kiểm toán viên: hầu hết các kiểm toán viên của chúng ta chưa kinh qua đào tạo chính quy về kiểm toán. Tại các nước phát triển các kiểm toán viên đều được đào tạo có hệ thống và phải kinh qua các kỳ thi tuyển chọn gắt gao của các tổ chức nghề nghiệp (thí dụ: tại Mỹ có chức danh C.P.A.-certified in public accountant - tại Pháp, có chức danh Expert comptable).

Sự hạn chế về mặt kỹ thuật nghề nghiệp đã làm cho việc hành sự kiểm toán viên có những mặt hạn chế và ảnh hưởng nhất định đến chất lượng kiểm toán.

2. Việc ban hành chính thức các nguyên tắc, các chuẩn mực nghề nghiệp, cũng như các văn bản pháp lý liên quan đến việc hành nghề và giải quyết các tố tụng có thể xảy ra giữa khách hàng và kiểm toán.

Việc gì sẽ xảy ra nếu tổ chức một trận thi đấu bóng đá mà ở đó các điều lệ thi đấu không được qui định một cách đầy đủ và rõ ràng. Đây là phần việc thuộc về các cơ quan quản lý kiểm toán và cơ quan pháp luật.

Tuy có những tồn tại vướng mắc cần khắc phục, nhưng không thể phủ nhận được những thành tựu, những đóng góp đáng khích lệ mà ngành kiểm toán non trẻ của chúng ta đã mang lại trong thời gian qua ♣